UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: /TTr-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng 9 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Quyết định ban hành Quy định việc huy động, sử dụng nguồn lực từ tài trợ, hỗ trợ, hình thức hợp tác công - tư và hình thức khác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai

Thực hiện quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Sở Khoa học và Công nghệ kính trình Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai dự thảo Quyết định ban hành Quy định việc huy động, sử dụng nguồn lực từ tài trợ, hỗ trợ, hình thức hợp tác công - tư và hình thức khác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 về Cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

2. Cơ sở thực tiễn

a) Sự cần thiết ban hành Quyết định

- Yêu cầu hoàn thiện cơ sở pháp lý để huy động nguồn lực ngoài ngân sách

Trong bối cảnh nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần nguồn lực lớn, việc chỉ dựa vào ngân sách nhà nước khó đáp ứng kịp thời yêu cầu triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ.

Thực tiễn phát sinh ngày càng nhiều nhu cầu tiếp nhận tài trợ, hỗ trợ, triển khai theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) và các hình thức hợp tác khác. Tuy

nhiên, hiện nay việc thực hiện còn thiếu một văn bản quy định thống nhất ở cấp thành phố để làm căn cứ triển khai, dẫn đến lúng túng trong tổ chức thực hiện.

- Khắc phục khoảng trống và thống nhất quy trình trong tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn lực

Việc tiếp nhận tài trợ, hỗ trợ và triển khai các hình thức hợp tác nếu không có quy trình thống nhất sẽ tiềm ẩn rủi ro: Khó xác định rõ thẩm quyền quyết định/tiếp nhận; Chưa thống nhất về trình tự, thủ tục, hồ sơ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; Dễ phát sinh vướng mắc về hạch toán, quản lý tài chính, tài sản, nghiệm thu, bàn giao, vận hành, bảo trì.

Do đó cần ban hành Quy định để chuẩn hóa quy trình, bảo đảm các nguồn lực huy động được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, hiệu quả.

- Bảo đảm công khai, minh bạch; phòng ngừa rủi ro, xung đột lợi ích

Hoạt động huy động, sử dụng nguồn lực từ khu vực tư nhân cần được quản lý chặt chẽ theo nguyên tắc công khai, minh bạch, không gắn điều kiện trái quy định, tránh xung đột lợi ích.

Quyết định ban hành Quy định sẽ là cơ sở để: Quy định rõ nguyên tắc tiếp nhận (tự nguyện, không hoàn trả hoặc hoàn trả theo điều kiện hợp pháp, không ràng buộc trái pháp luật); Quy định rõ công khai thông tin, trách nhiệm giải trình, kiểm tra, giám sát; Bảo đảm việc lựa chọn nhà thầu, mua sắm, thuê dịch vụ (nếu phát sinh) thực hiện theo đúng pháp luật về đấu thầu và các pháp luật liên quan.

- Nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ, tăng tính chủ động và linh hoạt

Khi có quy định thống nhất, các cơ quan, đơn vị sẽ chủ động xây dựng đề xuất huy động nguồn lực, tiếp nhận và tổ chức thực hiện nhanh hơn, phù hợp thực tiễn; qua đó: Tăng tốc triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Huy động đa dạng nguồn lực xã hội (doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định); Tối ưu hiệu quả sử dụng ngân sách, tập trung ngân sách cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách.

- Phù hợp yêu cầu quản lý nhà nước và tuân thủ pháp luật về ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định là cần thiết để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất cho UBND thành phố, các sở ngành và đơn vị trực thuộc khi triển khai tiếp nhận tài trợ, hỗ trợ và hợp tác theo các hình thức phù hợp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Do đó, việc xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai Quy định việc huy động, sử dụng nguồn lực từ tài trợ, hỗ trợ, hình

thức hợp tác công - tư và hình thức khác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

b) Về thẩm quyền ban hành Quyết định

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: *"Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên"*.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thực hiện việc *"Quy định việc huy động, sử dụng nguồn lực từ tài trợ, hỗ trợ, hình thức hợp tác công - tư và hình thức khác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số"*. Đây là cơ sở pháp lý trực tiếp để Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai xây dựng và ban hành Quyết định quy định cụ thể việc tổ chức thực hiện cơ chế này trên địa bàn thành phố.

Quyết định sau khi được ban hành là cơ sở để các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố Đồng Nai tổ chức triển khai việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực huy động theo đúng quy định; việc lập, phân bổ, giao và sử dụng dự toán ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan, bảo đảm đúng mục đích, đúng thẩm quyền, tiêu chuẩn, định mức và chế độ chi tiêu theo quy định.

Do đó, việc xây dựng dự thảo Quyết định là cần thiết và thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Việc xây dựng Quyết định nhằm cụ thể hóa quy định tại khoản 3 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về Quy định việc huy động, sử dụng nguồn lực từ tài trợ, hỗ trợ, hình thức hợp tác công - tư và hình thức khác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đồng Nai; đồng thời quy định thống nhất nguyên tắc, điều kiện, tiêu chí, trình tự thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan, phù hợp với thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai.

Quyết định được ban hành là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Đồng Nai tổ chức tiếp nhận, quản lý, phân bổ, sử dụng các nguồn lực huy động; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong tổ chức thực hiện, kịp thời hỗ trợ

triển khai các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Việc triển khai thực hiện Quyết định phải bảo đảm sử dụng nguồn lực nhà nước đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đấu thầu, quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan

2. Quan điểm xây dựng Quyết định

- Bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị định số 265/2025/NĐ-CP; Thông tư số 38/2025/TT-KHCN và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời không quy định lại hoặc làm thay đổi thẩm quyền, trình tự, thủ tục đã được pháp luật chuyên ngành quy định về đầu tư, mua sắm, ngân sách nhà nước, đấu thầu và quản lý, sử dụng tài sản công.

- Bảo đảm việc huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn lực từ tài trợ, hỗ trợ, hợp tác công tư (PPP) và các hình thức hợp pháp khác được thực hiện đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; công khai, minh bạch, có cơ chế kiểm tra, giám sát, báo cáo, trách nhiệm giải trình; đồng thời phòng ngừa xung đột lợi ích, không gắn điều kiện trái quy định pháp luật, không trùng lặp, chồng chéo với các cơ chế huy động nguồn lực khác đang áp dụng trên địa bàn.

- Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong từng khâu: đề xuất nhu cầu, thẩm định, quyết định tiếp nhận/cho chủ trương, tổ chức thực hiện, quản lý tài chính, tài sản, nghiệm thu, bàn giao, vận hành, kiểm tra, giám sát, báo cáo; xác định rõ đầu mối chủ trì, cơ chế phối hợp liên ngành và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tiếp nhận, sử dụng nguồn lực trong việc quản lý, sử dụng đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan có thẩm quyền.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Ngày 04/9/2026, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Văn bản số 4520/SKHCN-KHTC về việc lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND thành phố ban hành triển khai thực hiện Luật phát triển Đô thị,

gửi Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

Thực hiện Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố, trong đó giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức xây dựng dự thảo theo quy định

Trên cơ sở đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Quyết định để lấy ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; các Sở, ban, ngành thành phố; UBND các xã, phường. Đồng thời, phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai đăng tải toàn văn dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của thành phố thời gian 10 ngày để tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và hoàn chỉnh dự thảo.

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành văn bản gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định của UBND thành phố và được Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định về nội dung hồ sơ dự thảo Quyết định, qua đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định.

Ngày …/…/2026, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức cuộc họp thông qua thành viên Ủy ban nhân dân thành phố. Tại cuộc họp, các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố đã thảo luận tập thể và biểu quyết thông qua việc ban hành Quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết Điểm b khoản 3 Điều 30 của Luật Phát triển đô thị về huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực từ ngân sách và ngoài ngân sách (bao gồm tài trợ, hỗ trợ, hợp tác công - tư PPP và các hình thức đầu tư hỗn hợp khác) dành cho phát triển hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, phòng thí nghiệm, khu công nghệ cao, chương trình nghiên cứu và phát triển (R&D), hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn.

Các phương thức huy động và sử dụng nguồn lực trong Quy định này bao gồm:

- Các khoản tài trợ, hỗ trợ không hoàn lại hoặc có điều kiện bằng tiền, tài sản hữu hình (trang thiết bị, máy móc, phòng thí nghiệm) hoặc tài sản vô hình (bản quyền phần mềm, mã nguồn, thuật toán Trí tuệ nhân tạo - AI, dung lượng điện toán đám mây, dữ liệu số) từ các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế;

- Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) trong lĩnh vực hạ tầng thông tin, truyền thông, hạ tầng dữ liệu và hạ tầng khoa học công nghệ chuyên sâu;

- Cơ chế Đồng đầu tư (Co-investment) kết hợp nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp của khu vực tư nhân, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;

- Các hình thức hợp tác đặc thù phát sinh từ thực tiễn gồm: "Lãnh đạo công - quản trị tư", "Đầu tư công - quản lý tư" và "Đầu tư tư - sử dụng công" áp dụng đối với hạ tầng tri thức, hạ tầng dữ liệu lớn và các không gian đổi mới sáng tạo.

b) Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình huy động, quản lý, sử dụng và thụ hưởng các nguồn lực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố Đồng Nai, bao gồm:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Đồng Nai.

- Các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nhà nước không thuộc quyền quản lý trực tiếp của địa phương nhưng đóng trụ sở hoặc có hoạt động nghiên cứu, ứng dụng thực tế trên địa bàn Thành phố (bao gồm khối Đại học Quốc gia, Viện Hàn lâm và các cơ quan thực thi pháp luật ngành dọc Trung ương).

- Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (Startup), tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp, các quỹ đầu tư tư nhân, tập đoàn công nghệ trong và ngoài nước tham gia liên kết hệ sinh thái "3 Nhà" trên địa bàn.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định gồm 03 điều, trong đó:

a) Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc huy động, sử dụng nguồn lực từ tài trợ, hỗ trợ, hình thức hợp tác công - tư và hình thức khác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Điều 2. Hiệu lực thi hành.

c) Điều 3. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Quy định

Dự thảo Quy định gồm 04 chương, 25 điều, tập trung vào các nội dung:

3.1. Quy định chung

Quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; làm rõ nguồn lực thực hiện gồm nguồn ngân sách nhà nước và nguồn lực ngoài ngân sách.

Quy định nguyên tắc huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn lực: đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; bảo đảm nguyên tắc đối ứng, hợp tác đa bên; phòng ngừa xung đột lợi ích và bảo đảm tuân thủ pháp luật có liên quan.

3.2. Các phương thức huy động và mô hình hợp tác

Quy định các phương thức huy động và hình thức nguồn lực, bao gồm:

Tài trợ, hỗ trợ bằng tiền, tài sản hữu hình (trang thiết bị, máy móc, phòng thí nghiệm…) và tài sản vô hình (bản quyền phần mềm, mã nguồn, dữ liệu số, dung lượng điện toán đám mây…).

Hợp tác công tư (PPP) trong phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng khoa học công nghệ; nguyên tắc áp dụng các loại hợp đồng/mô hình hợp tác theo pháp luật chuyên ngành.

Đặt hàng nghiên cứu, đồng đầu tư/đồng tài trợ (co-investment) và các hình thức hợp tác hợp pháp khác phát sinh từ thực tiễn theo quy định pháp luật.

Quy định nguyên tắc về hạch toán, bàn giao, bảo trì tài sản hình thành từ các mô hình hợp tác (thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và thẩm quyền của UBND thành phố).

3.3. Định mức hỗ trợ và cơ chế ưu đãi từ ngân sách thành phố

Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách thành phố đối với các nhóm đối tượng (khối viện, trường, cơ quan Trung ương, doanh nghiệp nhà nước; và khu vực tư nhân).

Quy định điều kiện thụ hưởng hỗ trợ: năng lực tài chính, cam kết bố trí vốn đối ứng, tiêu chí hiệu quả; yêu cầu chia sẻ hạ tầng dùng chung, yêu cầu kết nối, liên thông dữ liệu, và các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện (KPIs/TRL/khả năng ứng dụng, thương mại hóa…).

3.4. Tổ chức thực hiện

Quy định trách nhiệm của các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan trong các khâu: đề xuất, thẩm định, tổ chức thực hiện, quản lý tài chính, tài sản, nghiệm thu, bàn giao, vận hành, kiểm tra, giám sát, báo cáo, trách nhiệm giải trình.

Quy định cơ chế phối hợp, theo dõi tổng hợp và điều khoản về xử lý vướng mắc; nguyên tắc áp dụng văn bản sửa đổi/thay thế khi văn bản được viện dẫn có thay đổi.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ):

Không

VI. DỰ KIẾN ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Sau khi Quyết định được ban hành, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan chủ động bố trí nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và dự toán được cấp có thẩm quyền giao để tổ chức thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động chuẩn bị nhân sự có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và các điều kiện cần thiết để thực hiện việc đề xuất, đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định, bảo đảm việc triển khai Quyết định thống nhất, đúng quy định và hiệu quả.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thực hành Quyết định

Kinh phí thực hiện Quyết định được bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, quy định: *"Nhà nước bảo đảm chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước trong nguồn tổng chi tối thiểu 3% ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển để thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ";* đồng thời được bố trí từ nguồn chi ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Việc sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng nội dung chi phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

3. Thời gian dự kiến trình thông qua

Sở Khoa học và Công nghệ dự kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành Quyết định trong Quý I năm 2027.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Quyết định, Sở Khoa học và Công nghệ kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: dự thảo Quyết định; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Quang